

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 428/2025/HS-PT
Ngày 20/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thành Quang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Nam Thành;

Bà Trần Thị Quỳnh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 479/2025/TLPT-HS ngày 11/4/2025, đối với bị cáo Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội “Tham ô tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 03/3/2025.

- **Bị cáo: Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986; Nơi ĐKTT: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Số 47 ngõ 169 Q, TDP C, phường Đ, quận N, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nguyên Trưởng kho quỹ tập trung, Phó Giám đốc Trung tâm kinh doanh Hội sở T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh G và bà Bùi Thị T; Vợ là Phạm Thị X, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con sinh năm 2016 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hà Trọng Đ và Luật sư Phạm Kỳ D, Công ty Luật TNHH H, Đoàn Luật sư Thành phố H; Luật sư Phạm Kỳ D có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L là Trưởng nhóm ngân quỹ - Kho quỹ tập trung Hội sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Do cần tiền để chơi chứng khoán và chi tiêu cá nhân nên bị cáo L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt 246 lượng vàng SJC cất trong Kho tiền của Ngân hàng mà bị cáo L có trách nhiệm quản lý. Sau đó biết không còn khả năng đền bù được số vàng đã chiếm đoạt nên ngày 16/9/2023 bị cáo L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội tự thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Quá trình làm thủ quỹ Kho tiền năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn L nhận thấy vàng cầm cố trong kho tiền ít biến động, khách hàng thế chấp vàng có lịch tất toán, đáo hạn ghi trên sổ quản lý rõ ràng, việc kiểm đếm loại tài sản này diễn ra 02 lần/năm và được thông báo trước. Thời điểm này, bị cáo L cần tiền để đầu tư chứng khoán và tiền điện tử nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt vàng trong kho tiền của ngân hàng T (tại két vàng mua bán, giữ hộ) mang đi bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Bị cáo L phát hiện trong Kho tiền có 246 lượng vàng SJC là tài sản bảo đảm (TSBD) cho khoản vay của khách hàng Đặng Trần Ch, sinh năm 1970, HKTT tại số 58 H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội từ năm 2016, được bảo quản trong túi nylon màu đen buộc dây dù có niêm phong bên ngoài, kèm theo phiếu ghi “246 lượng” gửi tại Kho tiền (cất tại két vàng cầm cố). Bị cáo L đã lên kế hoạch chiếm đoạt 246 lượng vàng SJC trong két vàng mua bán rồi sử dụng 246 lượng vàng SJC của ông Ch đang thế chấp để vào trong két nhằm qua mặt việc kiểm kê vàng hàng ngày.

Ngày 05/06/2017, sau khi hoàn tất việc kiểm kê vàng cuối ngày, lợi dụng sơ hở của Ban quản lý kho, bị cáo Nguyễn Văn L đã lấy 246 lượng vàng SJC trong két chứa vàng mua bán, giữ hộ cho vào túi nylon đen và để vào 01 chiếc thùng tôn (thùng sử dụng để tiếp quỹ). Sáng ngày 06/07/2017, trong quá trình xuất kho đầu ngày để đi tiếp quỹ cho các chi nhánh, bị cáo đã mang thùng tôn có chứa 246 lượng vàng SJC ra để ở kho đệm (là không gian phía ngoài Kho tiền, việc ra vào kho đệm không được quản lý và giám sát), rồi lợi dụng thời điểm các nhân viên kho quỹ đi tiếp quỹ ở cây ATM, bị cáo L mang 246 lượng vàng SJC này đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (B) - Chi nhánh H, địa chỉ tại số 74 phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội bán được 8.864.100.000 đồng, sau đó nộp số tiền này vào tài khoản chứng khoán 058C268959 của bị cáo mở tại Công ty cổ phần chứng khoán FPT.

Đến chiều ngày 06/7/2017, trong quá trình kiểm kê, bị cáo Nguyễn Văn L đã đặt túi nylon màu đen bên trong có chứa 246 lượng vàng SJC của ông Đặng Trần Ch có kẹp giấy ghi “246 lượng giữ hộ không chi” từ két vàng cầm cố đặt vào két vàng mua bán, giữ hộ để thay thế vào số vàng do bị cáo L đã lấy buổi sáng nên trong một thời gian dài Ban quản lý kho không phát hiện số lượng vàng bị thiếu hụt.

Đến ngày 22/3/2019, ông Đặng Trần Ch đã tất toán khoản vay và nhận lại 246 lượng vàng SJC đã cầm cố. Do vậy, giai đoạn từ 22/3/2019 đến 15/01/2021, số lượng vàng trong kho bị thiếu hụt. Để tránh bị Ban quản lý kho phát hiện, bị cáo L đã cắt niêm phong bao đựng vàng của Công ty D gửi (trong kho bố trí 1 khu vực để

tách biệt vàng của Công ty D và vàng của T), lấy 246 lượng vàng SJC sau đó tiếp tục cho vào túi nylon đen, hoặc có lúc sử dụng vàng của các khách hàng cầm cố khác rồi buộc dây niêm phong vào túi nylon để vào Két sắt chứa vàng mua bán của Ngân hàng để qua mặt các kỳ kiểm quỹ. Trong trường hợp Công ty D hoặc khách cầm cố lấy vàng, bị cáo L sẽ hoàn trả vàng và sử dụng 03 viên gạch đặt trong túi nylon đen, bên ngoài buộc niêm phong, để trong két chứa vàng, khi kiểm quỹ bị cáo L sẽ là người kiểm để đọc cho các thành viên khác ghi và đối chiếu số liệu để tránh bị phát hiện.

Đến ngày 15/01/2021, bà Trần Thị H, sinh năm 1962, HKTT: Nhà D, N05, Khu đô thị mới D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội thế chấp tổng số 561 lượng vàng SJC để vay vốn của T (số lượng vàng này được bảo quản trong 03 thùng sắt có khóa và niêm phong), để qua mặt đoàn kiểm tra định kỳ của ngân hàng, bị cáo L nảy sinh ý định sử dụng số vàng của bà H bù vào lượng vàng đã chiếm đoạt. Ngày 29/6/2023, bị cáo đã mang 02 thùng sắt chứa vàng thế chấp của bà H ra khỏi kho tiền mang vào phòng làm việc riêng của bị cáo L (bên cạnh Kho tiền) mở niêm phong, phá khóa, lấy 246 lượng vàng rồi đóng gói đặt vào két vàng “mua bán, giữ hộ” trong kho tiền. Số lượng vàng còn lại trong 03 thùng vàng bị cáo L để trong Kho giữ hộ (sát phòng làm việc của bị cáo L). Quá trình phá khóa, bị cáo Nguyễn Văn L đã làm hỏng 01 ổ khóa nên đặt mua trên mạng 01 ổ khóa Việt Tiệp để thay thế. Do 246 lượng vàng đã được hoàn trả vào két chứa vàng “mua bán” nên đoàn kiểm tra của T ngày 30/6/2023 đã kiểm đếm và xác nhận số lượng vàng giao dịch trong kho đúng với sổ sách.

Do biết khách hàng Trần Thị H sẽ tắt toán khoản vay vào ngày 11/8/2023 nên sáng ngày 09/8/2023, bị cáo L đã lấy 246 lượng vàng SJC của bà H (trước đó đã sử dụng để vào két vàng mua bán nhằm phục vụ kiểm kê hàng ngày) chuyển trả lại vào thùng vàng của bà H (mà bị cáo L vẫn cất giữ ở Kho giữ hộ), rồi hoàn trả niêm phong để tắt toán cho bà H. Quá trình tắt toán mở thùng vàng của bà H, có 01 ổ khóa Việt Tiệp không mở được phải phá khóa. Ngày 11/8/2023 bà H tắt toán khoản vay tại ngân hàng và được nhận lại đủ 561 lượng vàng SJC đã cầm cố trước đó.

Để che dấu hành vi phạm tội, trước mỗi kỳ kiểm tra tài sản trong kho tiền, bị cáo L đều dùng thủ đoạn lấy đủ 246 lượng vàng từ két chứa vàng cầm cố để vào két chứa vàng mua bán. Trong quá trình kiểm tra, kiểm kê bị cáo là người chủ động thực hiện kiểm kê vàng, đọc số liệu cho các thành viên trong đoàn kiểm kê ghi chép, đối chiếu sổ sách nên trong thời gian dài thành viên Ban quản lý kho quỹ, thành viên tổ kiểm tra đột xuất, định kỳ không phát hiện sự thiếu hụt vàng trong kho tiền, toàn bộ các biên bản kiểm kê hàng ngày, định kỳ và đột xuất đều đủ số lượng. Sau khi bà Trần Thị H tắt toán, trong kho không có số lượng vàng khác phù hợp để bù lại 246 lượng vàng SJC mà bị cáo đã chiếm đoạt. Nhận thấy không còn khả năng hoàn trả được 246 lượng vàng SJC đã chiếm đoạt của T nên ngày 16/9/2023 bị cáo L đã đến tự thú tại Công an Thành phố Hà Nội.

Tỷ giá vàng SJC niêm yết ngày 06/7/2017: giá mua 36.150.000 đồng/lượng, giá bán 36.250.000 đồng/lượng. Giá trung bình 32.200.000 đồng/lượng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 03/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, Điều 38; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 20 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/09/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/3/2025, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng, trong quá trình công tác được khen thưởng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; từ đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt Nguyễn Văn L 20 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo nộp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có 2 bác ruột là liệt sỹ và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được ghi nhận. Tuy nhiên, trong vụ án này, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là rất lớn, thủ đoạn phạm tội tinh vi, kéo dài; cho đến nay bị cáo cũng chưa khắc phục số tiền mà bị cáo chiếm đoạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc ghi nhận những tình tiết mới theo tài liệu mà Luật sư đã nộp là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức hình phạt 20 năm tù là quá nặng; bởi lẽ, toàn bộ hậu quả đã được khắc phục; bị cáo phạm tội lần đầu, tự thú, thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, có mẹ già và 2 con nhỏ. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết mới, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ

luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn L là Thủ kho, thành viên Ban quản lý Kho tiền thuộc Trung tâm giao dịch hội sở - Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Bị cáo có trách nhiệm bảo quản, giám sát, kiểm kê các tài sản trong kho tiền; quản lý, giữ chìa khoá một ổ khóa lớp cánh trong cửa kho tiền. Do cần tiền để kinh doanh chứng khoán và sử dụng cá nhân, ngày 06/7/2017, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ được giao, để chiếm đoạt 246 lượng vàng SJC (tương đương với 8.905.200.000 đồng) trong Kho tiền do mình có trách nhiệm trực tiếp quản lý, mang bán lấy tiền sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Tham ô tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét việc bị cáo Nguyễn Văn L chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; gia đình bị cáo có công với cách mạng; trong quá trình công tác bị cáo được Ngân hàng khen thưởng; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; hậu quả của vụ án đã được khắc phục. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo nộp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có 2 bác ruột là liệt sỹ và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; mức hình phạt 20 năm tù là cần thiết, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần giữ nguyên để bảo đảm yêu cầu giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 144/2025/HS-ST ngày 03/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, Điều 38; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L 20 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/09/2023.

2. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 0028325 ngày 16/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1, CA TP. Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu Phòng HCTP (VP), HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang